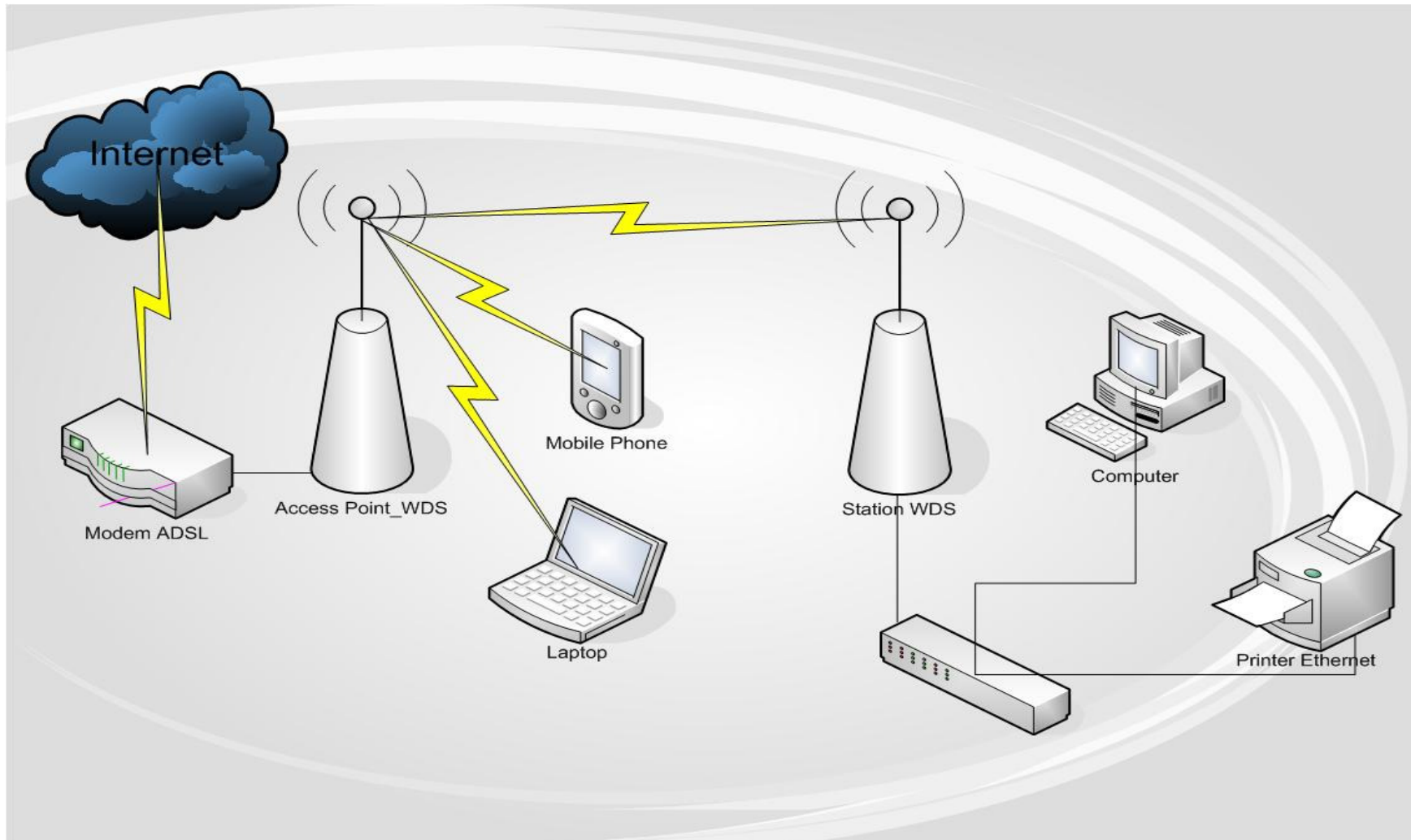


Hướng dẫn cấu hình kết nối PtP

(Ubiquiti)

1. Giới thiệu tính năng Station-WDS:

- Tính năng Station-WDS tương tự với tính năng Client của những thiết bị wifi khác. Nhưng tính năng Station-WDS của ubnt có điểm nổi bật so với tính năng Client của các thiết bị khác.
- Điểm khác biệt lớn nhất là Stransparent ở lớp 2 giúp cho các giao thức VOIP, data streamming,... hoạt động một cách trơn tru và ổn định hơn ARP-NAT.
- *Mô hình cơ bản:*



2. Cấu hình:

- **Xác định các bước cấu hình thiết bị phát:**
 - **Wireless:** *Access Point*
 - **WDS:** *Có(check vào)*

- **SSID:** giống với SSID của thiết bị thu
 - **Channel Width:** 40 Mhz
 - **Kênh phát:** giống nhau
 - **Security:** giống nhau
 - **IP address:** khác
- **Xác định các bước cấu hình thiết bị thu:**
 - **Wireless:** Station
 - **WDS:** có (check vào)
 - **SSID:** Giống với SSID của thiết bị phát
 - **Channel Width:** 40 Mhz..
 - **IP address:** khác nhau.
 - **Cấu hình thiết bị phát**

- **Wireless Mode:**

Wireless Mode: Access Point ▼

- **WDS:**

WDS (Transparent Bridge Mode): Enable

- **SSID:** Cấu hình 2 thiết bị giống nhau.

SSID: Hide SSID

- **Channel Width:**

Channel Width:[?] 40 MHz ▼

- **Kênh phát:** Cấu hình 2 thiết bị giống nhau.

Frequency, MHz: 2462 ▼

- **Bảo mật:** Cấu hình chế độ bảo mật giống thiết bị thu.

Wireless Security

Security: WPA-AES
WPA Authentication: PSK
WPA Preshared Key: 1234567890 Show
MAC ACL: Enable

- **Đặt IP cho thiết bị phát:**

Management IP Address: DHCP Static
IP Address: 192.168.1.200
Netmask: 255.255.255.0
Gateway IP: 192.168.1.1
Primary DNS IP: 8.8.8.8

- **Cấu hình thiết bị thu:**

- **Wireless Mode:**

Wireless Mode: Station

- **WDS:**

WDS (Transparent Bridge Mode): Enable

- **Channel Width:**

Channel Width:[?] Auto 20/40 MHz

- **SSID:** Giống với thiết bị phát.

SSID: ubnt Hide SSID

- **Bảo mật:** giống với thiết bị phát.

Wireless Security

Security: WPA-AES
WPA Authentication: PSK
WPA Preshared Key: 1234567890 Show
MAC ACL: Enable

- **Đặt IP cho thiết bị thu:**

Management Network Settings

Management IP Address: DHCP Static
IP Address: 192.168.1.201
Netmask: 255.255.255.0
Gateway IP: 192.168.1.1
Primary DNS IP: 8.8.8.8
Secondary DNS IP:
MTU: 1500
Management VLAN: Enable
Auto IP Aliasing: Enable

- Cuối cùng Change và Apply để thiết bị hoạt động và test thử tính năng.
- **Lưu ý rằng trong chế độ AP-WDS kết nối WDS-Station bạn không nên gắn 2 cổng LAN của 2 thiết bị đang kết nối với vào cùng 1 modem hay switch cùng 1 thời điểm, chỉ 1 trong 2 thiết bị được kết nối với hệ thống mạng có dây. Vì điều này sẽ gây ra LOOP mạng cho cả hệ thống.**

-----o0o-----

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH LION

Head Quarter : Số 32 Ngõ 22 Nguyễn Đức Cảnh – Hoàng Mai – Hà Nội
Office : B608 Hateco Hoàng Mai - P.Yên Sở - Q.Hoàng Mai - Hà Nội
Tel : (04) 39922229 – (04) 36.331.333 - Fax : (04) 363.43.448
Website: <http://www.maytinhlion.com> - Email : maytinhlion@gmail.com